TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2021
Về việc: Ly hôn giữa chị P và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Như Huấn

Ông Nguyễn Văn Công

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990. Vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phan Văn T đến với nhau tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhâu do anh Toàn không tu trí làm ăn và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng hiện nay đã sống ly thân. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Chị P và anh T có hai con chung tên là Phan Đức A, sinh ngày 26/11/2009 và Phan Thị Khánh L, sinh ngày 17/5/2015. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng cháu Phan Thị Khánh L, chị có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cháu. Cháu Phan Đức A đang được anh T nuôi dưỡng, chị xin giao lại cháu Đức A cho anh Toàn tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn T đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án để làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phan Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và cả hai đã sống ly thân được một thời gian. Như vậy, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị P ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh T có hai con chung tên là Phan Đức A, sinh ngày 26/11/2009 và Phan Thị Khánh L, sinh ngày 17/5/2015. Hiện nay chị P đang nuôi dưỡng cháu Phan Thị Khánh L, chị có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cháu. Cháu Phan Đức A đang được anh T nuôi dưỡng. Cháu Đức A có nguyện vọng muốn sống cùng anh T. Xét theo nguyện vọng của chị P và con chung, nên giao cho chị P được quyền nuôi dưỡng cháu Phan Thị Khánh L, anh T được quyền nuôi dưỡng cháu Phan Đức A. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này anh Toàn có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí : Chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Khánh L, sinh ngày 17/5/2015. Giao cho anh T được quyền trực tiếp nuôi con con chung là Phan Đức A, sinh ngày 26/11/2009. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001612 ngày 04 tháng 5 năm 2021.

Chị Nguyễn Thị P, anh Phan Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công